

Số: **4.29** /HECII-QTNS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2025

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 411728/25 ngày 11/06/2025, do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
- Mã chứng khoán: HEC
- Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (028)39310070 Fax:
- E-mail: qtns.hec2@gmail.com
- Website: hec2.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi: **Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9329     |
| 2   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đầu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết | 7110     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | <p>bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình : hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi : xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế qui hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.</p> <p>Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo đạc bản đồ.</li> <li>- Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> </ul> |          |
| 3   | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6810     |
| 4   | Nuôi trồng thủy sản nội địa chi tiết: Nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0322     |
| 5   | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663     |
| 6   | <p>Sản xuất điện</p> <p>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3511     |
| 7   | <p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3512     |
| 8   | <p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4321     |
| 9   | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4102     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329                                                                     |
| 11  | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài<br>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)                                                                                                                                                                                                | 4221                                                                     |
| 12  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất-nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác | 4299(Chính)                                                              |
| 13  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                                                 | Ngành, nghề chưa khớp<br>tã với Hệ<br>thống ngành<br>kinh tế Việt<br>Nam |

## 2. Thông tin sau khi thay đổi: **Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 9329        |
| 2   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đầu thầu (thiết kế, xây | 7110(Chính) |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | <p>lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế , chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình : hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi : xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế qui hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;</p> <p>Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.</p> <p>Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo đạc bản đồ.</li> <li>- Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Lập quy hoạch đô thị và nông thôn, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thẩm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.</li> </ul> |          |
| 3   | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6810     |
| 4   | <p>Nuôi trồng thủy sản nội địa</p> <p>Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0322     |
| 5   | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663     |
| 6   | <p>Sản xuất điện</p> <p>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3511     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |
| 7   | <p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>                                                                                                                                                                   | 3512     |
| 8   | <p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                           | 4321     |
| 9   | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4102     |
| 10  | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329     |
| 11  | <p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài</p> <p>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)</p>                                                                                                                                                                                            | 4221     |
| 12  | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất-nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác</p> | 4299     |
| 13  | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt.</p>                                                       | 7490     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 14  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4101                                                        |
| 15  | Trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0111                                                        |
| 16  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0112                                                        |
| 17  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br>Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0118                                                        |
| 18  | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0119                                                        |
| 19  | Trồng cây ăn quả<br>Chi tiết: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác.                                                                                                                                                                                                                                                | 0121                                                        |
| 20  | Trồng cây lâu năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm, trồng cây lâu năm khác còn lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0129                                                        |
| 21  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thuốc lá lá. Bán buôn da sống và bì sống. Bán buôn da thuộc. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật. | 4620                                                        |
| 22  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4631                                                        |
| 23  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả. Bán buôn cà phê. Bán buôn chè. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn tổ yến, yến sào các loại, Bán buôn thực phẩm khác.                                                                                                                                                                            | 4632                                                        |
| 24  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp<br>tã với Hệ thống ngành kinh tế Việt |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------|----------|
|     |           | Nam      |

3. Lý do thay đổi: Việc thay đổi nhằm phù hợp với quy định của pháp luật và mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Ngày có hiệu lực: 11/06/2025

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 18/06/2025

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/06/2025 tại đường dẫn: [hec2.vn](http://hec2.vn)

**Tài liệu đính kèm:**

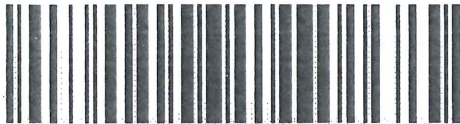
Giấy phép hoạt động mới

**Đại diện tổ chức  
Người UQ CBTT**



*Ngô Thu Hương*

Số:



411728/25

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở: *90G đường Trần Quốc Toản, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: *028.38.293.179* Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0300566614**

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở) | 9329     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 2   | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đầu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế qui hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.</p> <p>Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo đạc bản đồ.</li> <li>- Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</li> <li>- Lập quy hoạch đô thị và nông thôn, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thẩm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.</li> </ul> | 7110(Chính) |
| 3   | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6810        |
| 4   | <p>Nuôi trồng thủy sản nội địa chi tiết: Nuôi trồng thủy sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0322        |
| 5   | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 6   | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3511     |
| 7   | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)                                                                                                                                                                   | 3512     |
| 8   | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                           | 4321     |
| 9   | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4102     |
| 10  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329     |
| 11  | Xây dựng công trình điện<br>chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài<br>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)                                                                                                                                                                                                | 4221     |
| 12  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>chi tiết: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất-nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác | 4299     |
| 13  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt.                                                       | 7490     |
| 14  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4101     |
| 15  | Trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0111     |
| 16  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0112     |
| 17  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br>Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0118     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 18  | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0119                                                         |
| 19  | Trồng cây ăn quả<br>Chi tiết: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác.                                                                                                                                                                                                                                                | 0121                                                         |
| 20  | Trồng cây lâu năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm, trồng cây lâu năm khác còn lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0129                                                         |
| 21  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thuốc lá lá. Bán buôn da sống và bì sống. Bán buôn da thuộc. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật. | 4620                                                         |
| 22  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4631                                                         |
| 23  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả. Bán buôn cà phê. Bán buôn chè. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn tổ yến, yến sào các loại, Bán buôn thực phẩm khác.                                                                                                                                                                            | 4632                                                         |
| 24  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II. Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

.....;

- Lưu: Châu Ngọc Thạch.....



Lê Thị Hồng Nga